

Phương pháp đo màu

Phương pháp 10298

Khoảng pH từ 6,30 đến 9,00

Hóa chất Chemkey®

Phạm vi và ứng dụng: Dùng cho nước uống.

**Chuẩn bị kiểm tra****Trước khi bắt đầu**

Đảm bảo mẫu nước không màu và độ đục nhỏ hơn 20 NTU.

Mẫu có pH thấp hơn 3,5 có thể cho kết quả dương tính giả.

Sử dụng Chemkey mới cho mỗi lần đo.

Không chạm tay trực tiếp vào Chemkey.

Không di chuyển Chemkey sau khi đã lắp vào máy đo.

Màn hình hiển thị thanh tiến trình và thời gian còn lại cho đến khi hoàn thành phép đo. Mỗi thông số sẽ có thời gian phản ứng khác nhau.

Máy đo tự động nhận diện loại Chemkey đã được lắp.

Tham khảo tài liệu hướng dẫn của máy đo để biết thêm thông tin.

Các Chemkey là sản phẩm và không có MSDS/SDS.

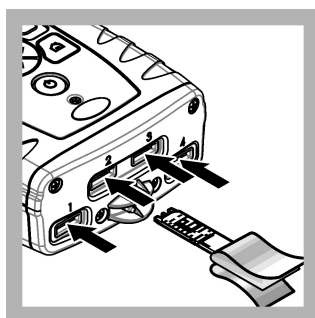
Hãy xử lý dung dịch đã phản ứng theo quy định của địa phương, bang và liên bang. Liên hệ bộ phận môi trường, sức khỏe và an toàn của cơ sở hoặc cơ quan quản lý địa phương để biết thêm hướng dẫn về việc xử lý.

Những vật dụng cần chuẩn bị

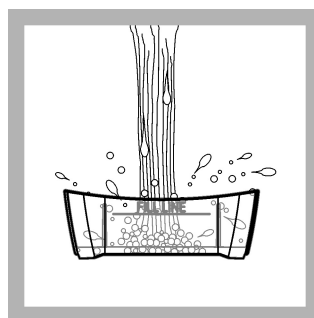
Mô tả	Số lượng
Hóa chất Chemkey đo pH	1

Xem thêm [Vật tư tiêu hao và các sản phẩm thay thế](#) trang 3 để biết thông tin đặt hàng.**Quy trình kiểm tra**

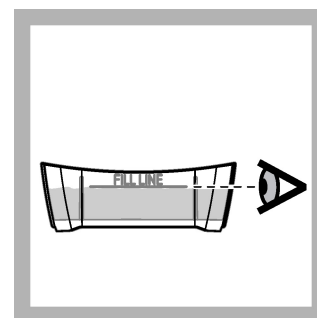
1. Xé lớp bao bì để lộ đầu Chemkey. Không chạm tay vào Chemkey.



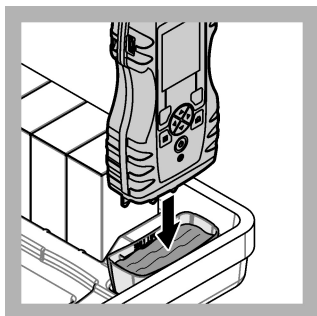
2. Đặt Chemkey vào bất kỳ khe nào chỉ với một thao tác. Tháo bao bì Chemkey thật cẩn thận.



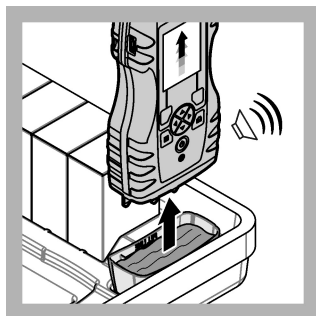
3. Rửa cốc mẫu bằng chính mẫu nước.



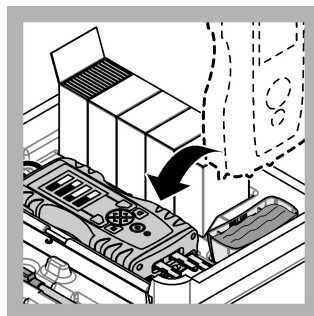
4. Đổ mẫu nước vào cốc mẫu cho đến vạch định mức.



5. Đặt thiết bị đo vào cốc chứa mẫu.



6. Chờ tín hiệu âm thanh và/hoặc hiệu ứng tháo thiết bị đo (trong vòng 1 đến 2 giây), sau đó nhanh chóng lấy thiết bị ra khỏi cốc chứa mẫu.



7. Đặt thiết bị đo lại vào hộp. Đợi quá trình đo hoàn tất.

Nhiều

Các chất liệt kê trong [Bảng 1](#) không gây ảnh hưởng đến phép đo pH ở nồng độ bằng hoặc thấp hơn giá trị đã cho.

Bảng 1 Các chất không gây nhiễu

Chất	Nồng độ tối đa kiểm tra	Chất	Nồng độ tối đa kiểm tra
Kiềm (tính theo CaCO ₃)	1000 mg/L	Magiê (tính theo CaCO ₃)	250 mg/L
Nhôm (Al ³⁺)	0,2 mg/L	Mangan (Mn ²⁺)	0,2 mg/L
Canxi (tính theo CaCO ₃)	1000 mg/L	Monocloramin (tính theo Cl ₂)	5,0 mg/L
Clorua (Cl ⁻)	1200 mg/L	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N)	50 mg/L
Đồng (Cu ²⁺)	2,0 mg/L	Phốt phát (tính theo PO ₄ ³⁻)	4,0 mg/L
Florua (F ⁻)	4,0 mg/L	Natri (tính theo Na ⁺)	500 mg/L
Clor tự do (tính theo Cl ₂)	5,0 mg/L	Sulfat (SO ₄ ²⁻)	1000 mg/L
Sắt (Fe ²⁺)	1,0 mg/L	Kẽm (Zn ²⁺)	5,0 mg/L

Kiểm tra độ chính xác

Phương pháp dung dịch chuẩn

Sử dụng phương pháp dung dịch chuẩn để xác minh quy trình thử nghiệm, hóa chất (nếu có) và thiết bị.

Các vật dụng cần chuẩn bị:

- Dung dịch đệm pH 7.0, trong suốt
 - Thực hiện quy trình thử nghiệm để đo pH của dung dịch chuẩn.
 - So sánh kết quả mong đợi với kết quả thực tế.

Hiệu suất phương pháp

Dữ liệu về hiệu suất phương pháp bên dưới được lấy từ các thử nghiệm trong điều kiện lý tưởng tại phòng thí nghiệm. Kết quả có thể khác nhau tùy vào điều kiện thử nghiệm thực tế.

Tiêu chuẩn	Độ chính xác (khoảng tin cậy 95%)	Độ nhạy Thay đổi nồng độ cho mỗi 0,010 thay đổi Abs
Dung dịch đệm pH 7.0	< ± 0,20 đơn vị pH	Không áp dụng

Tóm tắt phương pháp

Phương pháp pH Chemkey sử dụng chỉ thị sulfonphthalein (Phenol Red) để xác định pH bằng phép đo màu.

Vật tư tiêu hao và vật dụng thay thế

Mô tả	Số lượng/lần thử	Đơn vị	Mã sản phẩm
Thuốc thử pH Chemkey®	1	25/hộp	9759000
Cốc mẫu	1	mỗi cái	9418100

Tiêu chuẩn khuyến nghị

Mô tả	Đơn vị	Mã sản phẩm
Dung dịch đệm pH 7.0	500 mL	1222249



FOR TECHNICAL ASSISTANCE, PRICE INFORMATION AND ORDERING: In the U.S.A. – Call toll-free 800-227-4224 Outside the U.S.A. – Contact the HACH office or distributor serving you. On the Worldwide Web – www.hach.com; E-mail – techhelp@hach.com

HACH COMPANY WORLD HEADQUARTERS
Telephone: (970) 669-3050
FAX: (970) 669-2932